

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 03/2025/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Thái Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Quách Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, phố H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Chị Trần Thị Hương L, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số nhà F, ngõ D, phố M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

2.2. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, phố H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bà M, chị L, anh T đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp);

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu đề ngày 28/8/2024, bản tự khai, bà Ngô Thị Tuyết M trình bày: Bà và ông Trần Quang T1 không có đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới và có sự chứng kiến của hai bên gia đình. Ông bà chung sống với nhau từ năm 1984 tại địa chỉ số nhà I, phố T, tổ A, phường Đ, thành phố T (nay là số nhà A, ngõ A, phố H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bà và ông T1 có với nhau hai người con là Trần Thị Hương L, sinh năm 1984, Trần Ngọc T, sinh năm 1990. Ông Trần Quang T1 đã bỏ nhà đi từ tháng 11/1996 đến nay, không có bất kỳ thông tin gì về ông T1. Gia đình đã đi tìm nhiều lần nhưng không có thông tin địa chỉ gì của ông T1 gia đình nghi ông đã chết. Trước khi bỏ đi thì ông T1 sinh sống tại địa chỉ số nhà I phố T, tổ A, phường Đ, thành phố T (nay là số nhà A, ngõ A, phố H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quan điểm của bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T1 đã chết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Ngọc T trình bày: Bố đẻ anh là ông Trần Quang T1, sinh năm 1960; mẹ đẻ anh là Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1962. Bố mẹ anh sinh được hai người con chị gái anh là Trần Thị Hương L, sinh năm 1984 và anh là Trần Ngọc T, sinh năm 1990. Bố đẻ anh đã tự ý bỏ nhà đi từ tháng 11/1996 cho đến nay không có tung tích gì. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng tới nay cũng chưa một lần nghe thấy thông tin gì về bố anh, không ai biết bố anh còn sống hay đã chết, nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi của bố anh là Trần Quang T1 là số nhà I, phố T, tổ A, phường Đ, thành phố T (nay là số nhà A, tổ A, ngõ A, phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Đối với việc mẹ đẻ anh là bà Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1962 yêu cầu Tòa án tuyên bố bố đẻ anh là ông Trần Quang T1, sinh năm 1960 đã chết anh hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hương L: Chị hoàn toàn nhất trí với ý kiến của mẹ chị là bà Ngô Thị Tuyết M, anh Trần Ngọc T.

* Tại biên bản xác minh ngày 21/01/2025 địa phương cung cấp: Ông Trần Quang T1, sinh năm 1960 là chồng bà Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1962, bà M là công dân tổ A phường Đ, thành phố T. Trước đây ông T1 sinh sống tại số nhà I, phố T, tổ A, phường Đ, thành phố T (nay là số nhà A, tổ A, ngõ A, phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình). Từ khoảng năm 1996, ông T1 đã bỏ đi khỏi gia đình và địa phương kể từ đó đến nay, ông T1 không về địa phương, địa phương không biết ông T1 hiện nay đang làm gì, ở đâu. Khi bố mẹ đẻ ông T1 chết vào năm 2000 và năm 2006, ông T1 cũng không về.

* *Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi

quyết định mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp hôm nay bà M, anh T, L đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 361; Điều 366; Điều 367, Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Tuyết M, tuyên bố ông Trần Quang T1 đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn yêu cầu của bà Ngô Thị Tuyết M về việc tuyên bố ông Trần Quang T1 chết thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung: Điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: ... d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”.

Xét thấy, bà Ngô Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Quang T1 chết. Từ năm 1996 đến nay, ông T1 đã bỏ đi không có tin tức về gia đình và địa phương. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã thông báo tìm kiếm ông Trần Quang T1 và đăng phát trên B 03 số liên tiếp 91, 92 và 93 ra các ngày 13, 15 và 26/10/2022, trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào các ngày 11,12 và 13/11/2024, đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao nhưng hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo đầu tiên và tính từ thời gian ông T1 bỏ đi đến nay đã trên 5 năm mà ông Trần Quang T1 vẫn không có mặt tại gia đình và địa phương, không có tin tức xác thực việc ông T1 còn sống hay đã chết. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Trần Quang T1 đã bỏ đi biệt tích từ năm 1996 và không có tin tức xác thực về việc

còn sống. Áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015, cần chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Tuyết M, tuyên bố ông Trần Quang T1 đã chết.

[3]. Về thời điểm chết của ông Trần Quang T1: Do chỉ xác định được tháng 11/1996 là năm có tin tức cuối cùng của ông Trần Quang T1 nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì ngày có tin tức cuối cùng của ông T1 được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo có tin tức cuối cùng 01/12/1996 do vậy ngày chết của ông Trần Quang T1 là ngày 01/12/2001.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị Tuyết M đã trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn luật định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Tuyết M, tuyên bố ông Trần Quang T1, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: số nhà I, phố T, tổ A, phường Đ, thành phố T (nay là số nhà A, ngõ A, phố H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình) đã chết.

Thời điểm chết của ông Trần Quang T1 được xác định là ngày 01/12/2001.

Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Quang T1 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Trần Quang T1 được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông T1 được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị Tuyết M thuộc trường hợp được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải

quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Bình,
tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.

Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

- UBND xã phường Đề Thám, TP.

Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Khi quyết
định có hiệu lực pháp luật);

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh